

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2023/HS-PT
Ngày: 08/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yên, bà Đoàn Thị Hương Nhu

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thu N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Thu N, sinh năm 1991; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị N2; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại không kháng cáo: Chị Bùi Ngọc M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 16/5/2017, Nguyễn Thu N đi bộ đến nhà chị Bùi Ngọc M (là bạn của N) hỏi mượn chị M chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại SH150, biển số 34B1-961.18 để đi có việc cá nhân một lúc. Chị M đồng ý và đưa chìa khoá xe cho N, bảo N giấy tờ xe để trong cốp xe. Do khi giải quyết công việc xong về muộn nên N chưa đem xe máy trả lại cho chị M. Sáng ngày hôm sau, chị M gọi điện thoại bảo N trả xe thì N hỏi mượn chị M chiếc xe thêm mấy hôm nữa

để làm phương tiện đi lại, chị M đồng ý. Chiều ngày 19/5/2017, N nảy sinh ý định đem bán chiếc xe máy của chị M lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển chiếc xe mô tô của chị M đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương thoả thuận bán xe cho anh H với giá 60.000.000 đồng. Anh H hỏi giấy tờ xe thì N mở cốp xe lấy giấy đăng ký xe đưa cho anh H. Anh H thấy giấy tờ xe không mang tên N nên anh H hỏi N về giấy tờ mua bán của chủ xe, N nói dối anh H giấy tờ mua bán chủ xe vẫn giữ. Anh H bảo N lúc nào về xin giấy tờ mua bán của chủ xe đưa cho anh H sau, rồi bảo N viết giấy bán xe cho anh H. Sau đó, anh H đưa cho N 60.000.000 đồng. N cầm số tiền trên và tiêu sài cá nhân hết. Mấy ngày hôm sau không thấy N trả xe, chị M đến gặp N thì được N cho biết do không có tiền nên N đã bán chiếc xe máy của chị M cho anh H, N hứa với chị M mấy ngày sau sẽ chuộc xe về trả chị M. Khoảng giữa tháng 7/2017, do làm ăn thua lỗ và do không có tiền chuộc xe trả chị M nên N đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 01/8/2017, chị M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K hành vi của N. Ngày 13/02/2023, N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đầu thú. Bị cáo N đã hoàn trả anh H số tiền 60.000.000 đồng. Tại Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K ngày 06/11/2017 kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại SH150, biển số 34B1-961.18 trị giá 60.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HS-ST ngày 26/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175, điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/10/2023, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn sơ thẩm, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/5/2017, tại thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, sau khi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH150, biển số 34B1-961.18 trị giá 60.500.000 đồng của chị Bùi Ngọc M để làm phương tiện đi lại, Nguyễn Thu N đã chiếm đoạt và bán chiếc xe mô tô trên lấy tiền tiêu sài cá nhân rồi bỏ trốn đến ngày 13/02/2023 ra đầu thú. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại. Bị cáo được chị M giao cho xe mô tô bằng thỏa thuận mượn tài sản hợp pháp. Sau khi quản lý xe mô tô, bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã mang chiếc xe đi bán lấy tiền tiêu sài. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Về tội danh và điều khoản pháp luật áp dụng bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: Bị cáo tự nguyện đầu thú; thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo là phụ nữ có thai (sinh con nhỏ ngày 17/5/2023); tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho người có quyền lợi liên quan và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với các tình tiết nêu trên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp trước tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ trên không làm giảm đáng kể tính nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện. Việc áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo cũng không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thu N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thu N. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175, điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu N 30 tháng tù (ba mươi tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thu N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thu N đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm tại biên lai thu số AA/2020/0001083 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TANDTC;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Kim Thành;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS huyện Kim Thành
- Phòng HSNVCS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu